

Số: 385/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định khen thưởng phong trào thi đua “Dân vận khéo”
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 2896/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 249/TTr-SNV ngày 29/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khen thưởng phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, Trưởng Ban Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương;
- Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ;
- Ban TĐ - KT TW;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo, Chuyên viên VP.UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH4.

90 bản-QĐ01

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Độc



QUY ĐỊNH

Khen thưởng phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 06/02/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, hình thức, nội dung, tiêu chuẩn, thẩm quyền và hình thức, trình tự, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các cơ quan Đảng, cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các hội quần chúng, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, các cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

- Khen thưởng được thực hiện công khai, dân chủ, chính xác, công bằng, kịp thời.
- Khen thưởng phải căn cứ vào thành tích và các tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng. Thành tích đến đâu khen thưởng đến đó, thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xem xét đề nghị khen thưởng với mức cao hơn.
- Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
- Khen thưởng đối với tập thể: Chủ yếu là ở cấp cơ sở: xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang... và ở dưới cơ sở: các thôn, khu phố, tổ dân phố, tổ, đội công tác, tổ, đội sản xuất, các chi đoàn, chi hội...
- Khen thưởng đối với cá nhân: Là người lao động trực tiếp; không trình khen thưởng đối với lãnh đạo và Ban Chỉ đạo phong trào thi đua (nếu có).

Chương II

NỘI DUNG, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN KHEN THƯỞNG

Điều 4. Nội dung phong trào thi đua “Dân vận khéo”

1. Về lĩnh vực kinh tế - xã hội:

Khéo trong vận động xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã hội học tập, xây dựng đô thị văn minh... cụ thể như: Tham gia chương trình giảm nghèo, xây dựng “Nhà tình nghĩa”, “Nhà tình thương”, “Nhà đại đoàn kết” chuyển đổi cơ cấu sản xuất, vật nuôi, cây trồng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao thu nhập cho người lao động, sáng tạo, tiết kiệm, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục; xây dựng các công

trình phúc lợi xã hội, hiến đất làm đường, làm nhà văn hoá thôn, khu, làng, bản; xây dựng các khu dân cư không có tệ nạn xã hội, xây dựng địa bàn an ninh, trật tự, phát triển các loại hình tự quản, xây dựng ý thức tự quản trong cộng đồng dân cư, đơn vị, bảo vệ môi trường, tham gia công tác nhân đạo, từ thiện, thực hiện trách nhiệm với cộng đồng; giải quyết các vấn đề bức xúc trong dân cư, người lao động.

2. Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh:

Khéo vận động quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội, bảo vệ đường biên mốc giới, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, xây dựng đơn vị an toàn, địa bàn an toàn.

3. Xây dựng hệ thống chính trị:

Khéo vận động các cá nhân, tổ chức trong việc thành lập và xây dựng các tổ chức Đảng, đoàn thể, hội quần chúng trong sạch, vững mạnh; Vận động đoàn viên, hội viên tham gia các hoạt động góp phần vào phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng...

Điều 5. Tiêu chuẩn khen thưởng

1. Đối với tập thể:

- Nắm vững và khéo tuyên truyền, giải thích để quần chúng hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền các cấp những phương án, giải pháp hữu hiệu giải quyết được những vấn đề bức xúc, những việc khó, cấp bách, những nhiệm vụ chính trị mà cấp ủy Đảng, chính quyền có chủ trương và đang tổ chức thực hiện. Nắm được tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề bức xúc trong quần chúng nhân dân.

- Tạo điều kiện để quần chúng tham gia bàn bạc, xây dựng các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, kế hoạch công tác, kế hoạch sản xuất kinh doanh của cơ quan, đơn vị. Cấp ủy đảng, chính quyền có những chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân, đem lại lợi ích hài hoà giữa nhà nước, tập thể và công dân; tạo được sự đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư, người lao động. Thực hiện tốt Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Nghị định của Chính phủ về quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở khác.

- Phối hợp và huy động được nhiều lực lượng cùng tham gia công tác vận động quần chúng. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu; Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể vận động các tổ chức thành viên, các đoàn viên, hội viên của mình làm nòng cốt lôi kéo quần chúng cùng thực hiện. Các tổ chức trong hệ thống chính trị của cơ sở được công nhận trong sạch, vững mạnh hoặc được các cấp, ngành ghi nhận, khen thưởng; đạt danh hiệu thi đua xuất sắc; các doanh nghiệp - sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, các tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp đạt trong sạch, vững mạnh.

- Vận động và tổ chức được đông đảo quần chúng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

2. Đối với cá nhân:

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền, thuyết phục cho quần chúng hiểu, tạo được sự đồng

thuận cao trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương, đơn vị.

- Nắm được tình hình nhân dân, phản ánh kịp thời cho cấp ủy Đảng, chính quyền những vấn đề bức xúc trong quần chúng nhân dân. Có ý tưởng hay, cách làm sáng tạo, tham mưu được những biện pháp, giải pháp đúng đắn cho cấp ủy Đảng, chính quyền để giải quyết những vấn đề bức xúc trong quần chúng.

- Có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức, lối sống lành mạnh. Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chấp hành tốt các quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị; chống tham nhũng, tiêu cực; có sức lôi cuốn, vận động quần chúng làm theo, tạo được niềm tin của quần chúng.

- Kết quả vận động quần chúng góp phần giải quyết được những vấn đề cấp ủy Đảng, chính quyền đang tập trung chỉ đạo thực hiện. Kinh nghiệm vận động quần chúng được cơ quan, đơn vị, địa phương thừa nhận, có sức lan toả, có tính bền vững.

Điều 6. Điều kiện khen thưởng

1. Đối với tập thể điển hình “Dân vận khéo”:

- Tập thể điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu cấp cơ sở: Có đăng ký danh hiệu thi đua ngay từ đầu năm và phải được 90% trở lên số phiếu bầu của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở.

- Tập thể điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh được lựa chọn trong số các điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu cấp cơ sở và phải được 90% trở lên số phiếu bầu của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

- Tập thể điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu cấp tỉnh được lựa chọn trong số các tập thể 02 năm liên tục đạt danh hiệu điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

2. Đối với cá nhân điển hình “Dân vận khéo”:

- Cá nhân điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu cấp cơ sở: Có đăng ký danh hiệu thi đua ngay từ đầu năm và phải được 90% trở lên số phiếu bầu của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở.

- Cá nhân điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh được lựa chọn trong số các điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu cấp cơ sở và phải được 90% trở lên số phiếu bầu của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

- Cá nhân điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu cấp tỉnh được xét tặng cho cá nhân có 02 năm liên tục đạt danh hiệu điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

3. Khen thưởng đột xuất:

Đối với các tập thể, cá nhân điển hình “Dân vận khéo” trong thực hiện nhiệm vụ đột xuất, phát sinh trong công tác, có sức lan toả cao trong xã hội, góp phần hiệu quả vào phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị... Tùy thuộc vào mức độ đóng góp, hiệu quả của điển hình, Hội

đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp xem xét quyết định khen thưởng đột xuất theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng.

Chương III **HÌNH THỨC, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

Điều 7. Thẩm quyền công nhận và hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền công nhận danh hiệu “Dân vận khéo” các cấp:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận và khen thưởng các tập thể và cá nhân đạt danh hiệu “Dân vận khéo” tiêu biểu cấp cơ sở.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh công nhận và khen thưởng các tập thể và cá nhân đạt danh hiệu “Dân vận khéo” tiêu biểu các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận và khen thưởng các tập thể và cá nhân điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu cấp tỉnh.

2. Hình thức khen thưởng:

a) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” cấp cơ sở.

b) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân tiêu biểu trong số những tập thể, cá nhân được công nhận “Dân vận khéo” cấp cơ sở.

c) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân tiêu biểu 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Dân vận khéo” tiêu biểu các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

Điều 8. Quy trình, thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Quy trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng

- Hàng năm, các tập thể, cá nhân lập hồ sơ đăng ký xây dựng các điển hình “Dân vận khéo” bằng văn bản (*có xác nhận của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh*) gửi về Ban Dân vận Tỉnh uỷ trước ngày 01 tháng 3 để theo dõi, tổng hợp.

Hồ sơ đăng ký thi đua gồm: Bản đăng ký thi đua có đề nghị cấp khen thưởng, tên điển hình “Dân vận khéo”, thời gian triển khai.

- Căn cứ đăng ký của các tập thể, cá nhân từ đầu năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị tổ chức họp, bình xét thi đua và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng các tập thể và cá nhân điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu cấp tỉnh về Ban Dân vận Tỉnh uỷ trước ngày 31 tháng 10 hàng năm để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ*) xét khen thưởng theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Biên bản xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, cơ quan, đơn vị trình khen thưởng.

- Báo cáo thành tích có xác nhận, chữ ký đóng dấu của Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp, có xác nhận, chữ ký, đóng dấu của cấp trình khen (*kèm theo Bản tự đánh giá, chấm điểm theo mẫu ban hành kèm theo Quy định này*).

Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cần căn cứ vào các tiêu chí cơ bản để đánh giá mức độ đạt được của điển hình; nêu rõ cách làm, kinh nghiệm, tác dụng, tính lan toả, sự bền vững của điển hình.

Các tiêu chí theo bản tự đánh giá, chấm điểm phải đạt 90% số điểm từng tiêu chí và tổng số điểm phải đạt từ 90 điểm trở lên, đồng thời phải có các tài liệu kiểm chứng kèm theo để xác định mức độ tin cậy của việc đánh giá, chấm điểm.

- Bản sao các quyết định hoặc chúng nhận danh hiệu đã đạt được.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

3. Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo thủ tục đơn giản

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị của cấp trình khen.

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

4. Quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp cơ sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh khen thưởng: Do các địa phương, cơ quan, đơn vị quy định cụ thể dựa trên quy định của tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Số lượng tập thể, cá nhân đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng

1. Mỗi huyện, thị, thành phố; Sở, ban ngành thuộc tỉnh; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh; các Đảng bộ trực thuộc tỉnh và tương đương lựa chọn từ 01 đến 02 tập thể và 01 cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng hàng năm.

2. Căn cứ đề nghị của các đơn vị, địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong tổng số những tập thể, cá nhân được đề nghị (*số lượng không quá 30 tập thể, cá nhân*).

Điều 10. Mức thưởng và kinh phí khen thưởng

1. Cấp nào công nhận và khen thưởng điển hình “Dân vận khéo” thì cấp đó chi thưởng.

2. Mức thưởng thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 11. Quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm

1. Tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tích xác thực trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ, báo cáo thành tích của các đối tượng đề nghị khen thưởng hoặc xác nhận.

3. Trường hợp phát hiện có sự gian dối trong kê khai, báo cáo thành tích thì hủy quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đồng thời tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy tố theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các địa phương, đơn vị, tổ chức xác định rõ nội dung, hình thức và biện pháp tổ chức thực hiện phong trào tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

2. Tổ chức phong trào thi đua “Dân vận khéo” cần gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” nhất là học tập và làm theo phong cách dân vận của Bác và gắn với nhiệm vụ được giao với các phong trào khác.

3. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tiến hành sơ, tổng kết phong trào thi đua.

4. Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến về “Dân vận khéo” tại địa phương, đơn vị. Thực hiện tốt việc thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền được phân cấp.

5. Các điển hình “Dân vận khéo” được xét công nhận mỗi năm một lần; việc tổ chức bình xét phải được thực hiện từ cơ sở và được thẩm định cụ thể:

- Hằng năm, Ban Dân vận huyện ủy, thị ủy, thành ủy (cấp huyện) phối hợp với phòng Nội vụ (hoặc đơn vị phụ trách, theo dõi thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn) căn cứ vào hồ sơ đề nghị công nhận, khen thưởng của cấp cơ sở, tổ chức xem xét, thẩm định đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh công nhận, khen thưởng, đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận, khen thưởng cho tập thể, cá nhân điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu cấp tỉnh của địa phương, đơn vị mình.

- Hằng năm, Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) tổ chức kiểm tra, thẩm định thành tích, chấm điểm thi đua, tổng hợp báo cáo kết quả và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng.

- Đối với việc công nhận và khen thưởng các tập thể và cá nhân đạt danh hiệu “Dân vận khéo” cấp xã: Trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khen thưởng, cần thông báo công khai danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng tại các tổ dân, khu phố biết để tham gia ý kiến.

- Đối với việc công nhận và khen thưởng các tập thể và cá nhân đạt danh hiệu “Dân vận khéo” cấp huyện và tương đương: Sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương lấy ý kiến tham gia trên công thông tin điện tử thành phần của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tương đương đối với các tập thể, cá nhân đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương khen thưởng trong thời hạn 7 ngày.

- Đối với việc công nhận và khen thưởng các tập thể và cá nhân đạt danh hiệu “Dân vận khéo” cấp tỉnh: Sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh lấy ý kiến tham gia trên công thông tin điện tử của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đối với các tập thể, cá nhân đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng trong thời hạn 7 ngày.

6. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) phát động phong trào thi đua “Dân vận khéo”, hướng dẫn các ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp phát động và tổ chức thực hiện phong trào này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ), nghiên cứu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.



Nguyễn Văn Đốc

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤM ĐIỂM VỀ DIỄN HÌNH "DÂN VẬN KHÉO"



Ban hành kèm theo Quyết định số 385 /QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Về diễn hình "Dân vận khéo"

STT	Chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng
1	Nắm vững và khéo tuyên truyền, giải thích để quần chúng hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	15		Số liệu cụ thể, ví dụ: đã tham gia đào tạo, bồi dưỡng, học tập....
2	Tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền các cấp những phương án, giải pháp hữu hiệu giải quyết được những vấn đề bức xúc, những việc khó, cấp bách, những nhiệm vụ chính trị mà cấp ủy Đảng, chính quyền có chủ trương và đang tổ chức thực hiện. Nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề bức xúc trong quần chúng nhân dân.	15		Số liệu cụ thể, ví dụ: Liệt kê, ghi rõ những phương án, giải pháp đã tham mưu, đề xuất...
3	Tạo điều kiện để quần chúng tham gia hàn bạc, xây dựng các chương trình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, kế hoạch công tác, kế hoạch sản xuất - kinh doanh của cơ quan, đơn vị. Cấp ủy đảng, chính quyền có những chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân, đem lại lợi ích hài hoà giữa nhà nước, tập thể và công dân; tạo được sự đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư, người lao động. Thực hiện tốt Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, nghị định của Chính phủ về quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở khác.	15		Có số liệu cụ thể
4	Phối hợp và huy động được nhiều lực lượng cùng tham gia công tác vận động quần chúng. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu; Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể vận động các tổ chức thành viên, các đoàn viên, hội viên của mình làm nòng cốt lôi kéo quần chúng cùng thực hiện. Các tổ chức trong hệ thống chính trị của cơ sở được công	15		Có số liệu cụ thể

STT	Chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng
	nhận trong sạch, vững mạnh hoặc được các cấp, ngành ghi nhận, khen thưởng; đạt danh hiệu thi đua xuất sắc; các doanh nghiệp - sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, các tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp đạt trong sạch, vững mạnh.			
5	Vận động và tổ chức được đông đảo quần chúng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.	15		Có số liệu cụ thể
6	Tập thể đạt nhiều thành tích xuất sắc trong năm, được cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị khen thưởng; có nhiều cá nhân tích cực trong phong trào thi đua "Dân vận khéo"	15		Số liệu cụ thể, ví dụ: Liệt kê các thành tích đã đạt được
7	Có cách làm hay, sáng tạo trong công tác vận động quần chúng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	10		Có số liệu cụ thể
Tổng điểm		100		



Đối với cá nhân điển hình “Dân vận khéo”

	Chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng
1	Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền, thuyết phục cho quần chúng hiểu, tạo được sự đồng thuận cao trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương, đơn vị.	15		Số liệu cụ thể, ví dụ như đã tham gia đào tạo, bồi dưỡng, học tập....
2	Nắm được tình hình nhân dân, phản ánh kịp thời cho cấp ủy Đảng, chính quyền những vấn đề bức xúc trong quần chúng nhân dân.	15		Có số liệu cụ thể
3	Có ý tưởng hay, cách làm sáng tạo, tham mưu được những biện pháp, giải pháp đúng đắn cho cấp ủy đảng, chính quyền để giải quyết những vấn đề bức xúc trong quần chúng.	20		Số liệu cụ thể, ví dụ: Liệt kê các ý tưởng, cách làm sáng tạo...
4	Bản thân có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức, lối sống lành mạnh. Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chấp hành tốt các quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị; chống tham nhũng, tiêu cực.	10		Số liệu cụ thể, ví dụ: Đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa
5	Có sức lôi cuốn, vận động quần chúng làm theo, tạo được niềm tin của quần chúng.	10		Có số liệu cụ thể
6	Kết quả vận động quần chúng góp phần giải quyết được những vấn đề cấp ủy đảng, chính quyền đang tập trung chỉ đạo thực hiện.	15		Số liệu cụ thể, ví dụ: Vận động như thế nào, kết quả...
7	Kinh nghiệm vận động quần chúng được thừa nhận, có sức lan toả, có tính bền vững.	15		Có số liệu cụ thể
Tổng điểm		100		